

Bản án số: 80/2022/HS-ST  
Ngày: 16-11-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* bà Đoàn Thị Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Lê Thị Thao và bà Khương Thị Lơ.

**- Thư ký phiên toà:** ông Phạm Hoàng Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:** bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2022/HSST ngày 21-10-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST- HS ngày 03 - 11-2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn L**, sinh năm 1993 tại thành phố B, tỉnh N; nơi cư trú: khu T, phường K, thành phố B, tỉnh N; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không;

**Nhân thân:**

- Ngày 13-12-2017, Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo đã chấp hành xong.

- Bản án số 32/2013/HSST ngày 03-4-2013, Toà án nhân dân huyện Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 12.000.000đ); bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25-9-2013 và các quyết định khác của bản án.

**Tiền án:**

- Bản án số 113/2016/HSST ngày 15-4-2016, Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 14 tháng tù, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (trị giá

tài sản 11.000.000đ); bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11-3-2017 và các quyết định khác của bản án (bản án xác định tái phạm).

- Bản án số 341/2018/HSST ngày 15-11-2018, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 48 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 15.970.000đ); bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14-4-2022 (bản án xác định tái phạm nguy hiểm).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06-8-2022 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:**

1. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: xóm L, xã N, huyện H, tỉnh C.
2. Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh G.

**Người làm chứng:**

1. Chị Quàng Thị N, sinh năm 1983; địa chỉ: Bản N, xã P, thành phố Đ, tỉnh B.
2. Anh Trịnh Đình V, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn L, xã C, huyện G, tỉnh H.
3. Chị Trịnh Thị M, sinh năm 2000; địa chỉ: T, phường K, thành phố B, tỉnh N.

*Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người làm chứng (người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên sáng ngày 22-7-2022, Nguyễn Văn L cầm theo 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại (mua trên mạng); 01 thanh kim loại dài khoảng 10cm (nhặt được trên đường đi) rồi điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu trắng, đen BKS 89B3-126.69 (xe mượn của chị Trịnh Thị M ở TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh) đến địa bàn huyện Cẩm Giàng tìm tài sản sơ hở để trộm cắp.

Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, khi Luân điều khiển xe đi qua dãy nhà trọ của anh Trịnh Đình Việt ở thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, thấy cổng dãy trọ không khóa, xung quanh không có người nên L quay lại đi vào dựng xe trong dãy trọ. L đến phòng trọ số 05 của chị Hoàng Thị H ở xóm L, xã N, huyện H, tỉnh C, dùng gậy rút ba khúc phá khóa cửa phòng là khóa Việt Tiệp màu đen, mở cửa vào trong phòng lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL A48, màu đen (không gắn sim) để ở đầu giường; thấy ở dưới gối có một hộp kim loại màu hồng có khóa, L lách bên trong có tài sản nên cầm ra xe mô tô. Luân tiếp tục dùng gậy rút ba khúc phá khóa Việt Tiệp màu vàng phòng trọ số 08 của chị Quàng Thị N ở Bản N, xã P, TP Đ, tỉnh B, lục tìm nhưng không có tài sản giá trị nên L đi sang phòng trọ số 03 của chị Hoàng Thị P ở thôn T, xã H, huyện B, tỉnh G, dùng gậy rút ba khúc phá khóa Việt Tiệp màu đen, vào phòng thấy trên mặt bàn nhựa có 01 con lợn tiết kiệm bằng

sứ màu hồng, L đặt con lợn trên giường rồi dùng gậy ba khúc đập vỡ, lấy số tiền 520.000đ, sau đó về. Trên đường về L dùng xe, dùng gậy ba khúc đập vỡ hộp kim loại lấy ở phòng chị H thấy bên trong có 600.000đ (gồm 01 tờ mệnh giá 500.000đ, 01 tờ mệnh giá 100.000đ); 01 dây chuyền màu vàng, 01 hoa tai màu vàng; 02 nhẫn màu vàng. L lấy 600.000đ rồi dùng bật lửa thử dây chuyền, hoa tai, nhẫn vàng thấy các đồ vật bị xỉn màu, nghĩ là giả L đã vứt đi. L vào quán nước ven đường thuộc TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh bán chiếc điện thoại di động IteL A48 cho một người lạ được 700.000đ. Toàn bộ số tiền lấy được và bán tài sản L đã chi tiêu hết.

Ngày 05-8-2022, chị H, chị P có đơn trình báo. Ngày 06-8-2022, anh V giao nộp 03 đoạn video trích xuất từ camera dây trợ; chị H giao nộp 01 chiếc khóa Việt Tiệp màu đen kèm theo chìa khóa; bị cáo L giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng đen, BKS 98B3-126.69; 01 điện thoại Sam sung Glaxy A03, lắp sim 0359.939.005; 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại; 01 áo dài tay màu đen; 01 quần bò dài màu đen; 01 đôi giày da màu đen.

TNDS: Chị H, chị P yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá tài sản thiệt hại; không yêu cầu bồi thường trị giá các khóa phòng đã bị phá hỏng, con lợn bằng sứ bị vỡ. Anh V không yêu cầu bồi thường trị giá khóa phòng số 08 bị phá hỏng.

Kết luận định giá tài sản số 41/KL- HĐĐG- TTTHS ngày 06-9-2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: 01 chiếc khóa Việt Tiệp màu vàng, trị giá 35.000đ; 02 chiếc khóa Việt Tiệp màu đen, trị giá 25.000đ/chiếc x 02 chiếc = 50.000đ; 01 con lợn màu hồng bằng sứ, trị giá 30.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL A48, màu xanh đen, giá trị 1.500.000đ; 01 hộp kim loại màu hồng, làm bằng sắt, trị giá 30.000đ; 01 sợi dây chuyền vàng tây, loại vàng 10K, khối lượng 2 chỉ vàng, trị giá 2.000.000đ/chỉ x 02 chỉ = 4.000.000đ; 01 hoa tai vàng tây, loại vàng 10K, khối lượng 0,3 chỉ vàng, trị giá 2.000.000đ/ chỉ x 0,3 chỉ = 600.000đ; 01 nhẫn vàng tây lông voi, loại vàng 10K, khối lượng 0,3 chỉ vàng, trị giá 2.000.000đ/ chỉ x 0,3 chỉ = 600.000đ; 01 nhẫn vàng tây, loại vàng 10K, khối lượng 0,8 chỉ vàng, trị giá 2.000.000đ/ chỉ x 0,8 chỉ = 1.600.000đ

Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 20-10-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

#### **Tại phiên tòa:**

*Trong phần tranh luận*, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX: Tuyên bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 06-8-2022.

- Trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho chị Hoàng Thị H số tiền 8.930.000đ, bồi thường cho chị Hoàng Thị P số tiền là 520.000đ.

- Vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Glaxy A03, lắp sim 0359.939.005. Tịch thu tiêu hủy: 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại bị cáo sử dụng để phá khóa, 01 áo dài tay màu đen, 01 quần bò dài màu đen, 01 đôi giày da màu đen, 01 chiếc khóa Việt Tiệp màu đen (kèm theo chìa khóa).

- Án phí: áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 472.500đ án phí dân sự.

*Bị cáo thừa nhận đã dùng gậy rút phá khóa để vào lấy các tài sản trong phòng chị P, chị H; khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá của Hội đồng định giá;*

*Lời nói sau cùng trong phiên tòa: bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Tổ tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai bị hại, và người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các đoạn video đã quản lý được lưu tại đĩa CD; Kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐG- TTHS ngày 06-9-2022 và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 22-7-2022, tại dãy nhà trọ của anh Trịnh Đình Việt ở thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn L lợi dụng công dãy trọ không khóa, xung quanh không có người nên đã dùng gậy rút ba khúc bằng kim loại phá khóa cửa phòng trọ số 05 lấy được của chị Hoàng Thị H, ở xóm L, xã N, huyện H, tỉnh C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel A48,

màu đen, trị giá 1.500.000đ; 01 hộp kim loại màu hồng, trị giá 30.000đ, bên trong có 600.000đ, 01 sợi dây chuyền vàng tây, 01 hoa tai vàng tây, 01 nhẫn vàng tây lông voi, 01 nhẫn vàng tây, tổng giá trị là 6.800.000đ. Phá khóa cửa phòng trọ số 03 của chị Hoàng Thị P, ở thôn T, xã H, huyện B, tỉnh G lấy được số tiền 520.000đ trong con lợn bằng sứ. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 9.450.000đ

Bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phá khóa để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền tiêu xài, lại lười lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét về hành vi và giá trị tài sản bị chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản. Mặc dù bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị 9.450.000đ nhưng do tại Bản án số 341/2018/HSST ngày 15-11-2018, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã xác định bị cáo tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi này vẫn bị coi là tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, nhất là trong các khu dãy trọ. Bị cáo đã từng bị xét xử về tội chiếm đoạt tài sản nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[4] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo bị xử phạt hành chính và nhiều lần bị xét xử nên xác định là người có nhân thân xấu. Tại Bản án số 341/2018/HSST ngày 15-11-2018, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xác định bị cáo là tái phạm nguy hiểm nên mặc dù số tiền chiếm đoạt trong phòng chị P chỉ có 520.000đ nhưng bị cáo vẫn phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo chiếm đoạt tài sản tổng trị giá 9.450.000đ nhưng bị truy tố ở khoản 2 nên xác định thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng, hiện đang tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra không thu hồi được các tài sản bị thiệt hại, bị hại vẫn yêu cầu bị cáo bồi thường. Xét thấy yêu cầu của chị H, chị P là hoàn toàn chính đáng và có căn cứ; HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường theo quy định

tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Theo kết luận định giá thì chị H bị thiệt hại: điện thoại Ite1 A48: 1.500.000đ + hộp kim loại: 30.000đ + tiền mặt 600.000đ + dây chuyền: 4.000.000đ + hoa tai: 600.000đ + nhẫn lông voi: 600.000đ + nhẫn vàng tây: 1.600.000đ = 8.930.000đ. Bị cáo phải bồi thường cho chị Hoàn là 8.930.000đ.

- Chị P bị thiệt hại 520.000đ tiền tiết kiệm trong con lợn; do vậy, bị cáo phải bồi thường cho chị P là 520.000đ.

*Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự.*

[7] Về vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô BKS 98B3-126.69 là tài sản hợp pháp của chị Trịnh Thị M, Ngày 14-9-2022, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị M.

- Đĩa CD lưu giữ hình ảnh bị cáo trộm cắp là chứng cứ cần lưu tại hồ sơ vụ án.

- 01 thanh kim loại, bị cáo khai đã vứt trên đường, không rõ địa điểm không quản lý được, HĐXX không phải giải quyết.

- Đối với điện thoại Sam sung Glaxy A03, lắp sim 0359.939.005, bị cáo dùng để bật đèn lục tìm đồ trong phòng chị P, xác định là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại; 01 áo dài tay màu đen; 01 quần bò dài màu đen; 01 đôi giày da màu đen; 01 chiếc khóa Việt Tiệp, màu đen (kèm theo chìa khóa) là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Do tổng giá trị 03 chiếc khóa + 01 con lợn bằng sứ là 115.000đ nên hành vi làm hư hỏng tài sản của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập; ngày 02-10-2022, Công an huyện Cẩm Giàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 140 đối với Luân.

Chị Trịnh Thị M cho bị cáo mượn xe nhưng không biết việc bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp nên không có căn cứ xử lý chị M.

[9] Án phí: bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**Căn cứ** áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 28 (*hai mươi tám*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 06-8-2022.

**Về trách nhiệm dân sự:** áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L có trách nhiệm bồi thường cho:

- . Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1990; trú tại: xóm L, xã N, huyện H, tỉnh C số tiền 8.930.000đ.

- . Chị Quàng Thị N, sinh năm 1983; trú tại: bản N, xóm P, thành phố Đ, tỉnh B số tiền 520.000đ.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không thi hành hoặc chậm thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.*

**Về xử lý vật chứng:** áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại; 01 áo dài tay màu đen; 01 quần bò dài màu đen; 01 đôi giày da màu đen; 01 chiếc khóa Việt Tiệp, màu đen (kèm theo chìa khóa).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại Sam sung Glaxy A03, lắp sim 0359.939.005

*(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 10 năm 2022).*

**Án phí:** áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 472.500đ án phí dân sự.

**Quyền kháng cáo:** áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT Công an Cẩm Giàng
- Cơ quan THAHS Công an CG
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HD;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)



